

BÀI TẬP LỚN SỐ 42

Hình thức thi: Bài tập lớn - Thời gian 15 phút

Sinh viên tạo một thư mục và đặt tên theo cú pháp Họ tên SV_Lớp_Masv_số đề. Lưu các File đã làm vào cùng một thư mục đã tạo

Đề 83

PHẦN 1: SOẠN THẢO VĂN BẢN (5 điểm)

Soạn thảo và định dạng văn bản hoàn chỉnh theo mẫu sau, lưu tệp vào thư mục vừa tạo theo quy định: **MaSV_WORD_Đề83.docx**

InternetCARD

DỊCH VỤ INTERNET TRẢ TRƯỚC

- ✚ Không phí hòa mạng
- ✚ Không cước thuê bao
- ✚ Chỉ tính cước sử dụng
- ✚ Giá rẻ — tốc độ cao

100.000đ	14 giờ kết nối
200.000đ	33 giờ kết nối
300.000đ	55 giờ kết nối
500.000đ	110 giờ kết nối
Giá trên đã bao gồm thuế VAT và thẻ chỉ được sử dụng tại Tp. Hồ Chí Minh.	

CON CẶP CÓ THỂ MANG NHÓM MÁU KHÁC CHA MẸ

CHA	ME	CON
	<u>Nhóm máu</u>	
O	O	O
O	A	O hoặc A
A	A	
O	B	O hoặc B
B	B	
O	AB	A hoặc B
A	AB	A, B hoặc AB
B	AB	
AB	AB	O, A, B hoặc AB

PHẦN 2: SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN (5 điểm)

Tạo bảng số liệu và định dạng như mẫu (ảnh dưới đây) , lưu tệp vào thư mục vừa tạo theo quy định: **MaSV_EXCEL_Đề83.xlsx**

QUẢN LÝ KHÁCH SẠN BÌNH MINH

STT	Tên khách	Phòng	Ngày đến	Ngày đi	Tiền Thuê phòng	Tiền giảm	Tiền phải trả
1	NAM	A310	01/01/2016	30/01/2016	?	?	?
2	HÙNG	B103	16/01/2016	16/01/2016			
3	THANH	A203	20/01/2016	24/01/2016			
4	MINH	C201	15/01/2016	25/01/2016			
5	THANH	B202	24/01/2016	29/01/2016			
6	DŨNG	A303	01/01/2016	15/01/2016			

BẢNG GIÁ PHÒNG (USD)

Loại	Đơn giá		
	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3
A	60	80	70
B	40	60	55
C	35	50	45

Kí tự đầu của Phòng cho biết loại phòng, kí tự thứ 2 cho biết tầng.

Yêu cầu:

- Tiền thuê phòng = Số ngày * Đơn giá. Biết rằng:
 - Số ngày = Ngày đi – Ngày đến + 1
 - Đơn giá dựa vào loại phòng và Bảng giá phòng
- Tiền Giảm: Nếu khách ở >15 ngày thì giảm 10% tiền thuê phòng, >10 ngày thì giảm 5% còn lại không giảm.
- Tiền phải trả = Tiền thuê phòng – Tiền giảm. Đổi sang VNĐ biết tỷ giá 1 USD=22000 VNĐ
- Tính tổng tiền của những người đến sau ngày 15/01
- Đếm số người ở phòng loại A
- Sắp xếp tăng theo phòng

Sinh viên tạo một thư mục và đặt tên theo cú pháp Họ tên SV_Lớp_Masv_số đề. Lưu các File đã làm vào cùng một thư mục đã tạo

Đề 84

PHẦN 1: SOẠN THẢO VĂN BẢN (5 điểm)

Soạn thảo và định dạng văn bản hoàn chỉnh theo mẫu sau, lưu tệp vào thư mục vừa tạo theo quy định: **MaSV_WORD_Đề84.docx**

THẾ GIỚI ĐÓ ĐÂY

Tại sao tai biết tiếng động từ đâu dội tới?

☞ Một người từ nhỏ đã điếc một tai. Khi bạn gọi, người đó phải ngó quanh ngó quẩn tứ phía xem bạn ở đâu gọi tới. Tại sao người này lại mất khả năng xác định vị trí? Ấy là vì muốn xác định hướng của tiếng động, bạn cần phải "thông" cả hai tai.

Chim sẻ ăn hạt, vì sao nuôi con bằng sâu?

☞ Chim sẻ là loài chim thường gặp nhất, đâu đâu cũng có chúng, từ rìa làng, sân phơi đến ruộng lúa...Chỉ cần nhìn qua cái mỏ hình nón, thô ngắn và khỏe là đủ biết chúng mổ hạt "ác" như thế nào. Ấy vậy mà mùa sinh sản, chúng lại tíu tít tìm sâu cho chim non

Câu 2: [1.0đ] Nhập đúng công thức toán học sau

$$\sqrt{A} = \sqrt{B} \Leftrightarrow \begin{cases} B \geq 0 \\ A = B \end{cases}$$

Câu 3: Chèn và định dạng bảng sau

Kết nối liên tục trên 1 giờ		
19g – 00g	Tính cước 1 giờ đầu tiên	Miễn phí
Kết nối liên tục trên 30 phút		
00g – 07g	Tính cước 30 giờ đầu tiên	Miễn phí

PHẦN 2: SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN (5 điểm)

Tạo bảng số liệu và định dạng như mẫu (ảnh dưới đây) , lưu tệp vào thư mục vừa tạo theo quy định: **MaSV_EXCEL_Đề84.xlsx**

Bảng lương công chức 2020

TT	Họ tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Lương cơ bản	Phụ cấp	Tổng lương
1	Lê Hải Anh	03CC		250.000		
2	Bình Minh	01CC		400.000		
3	Trần Thu Trang	02CC		650.000		
4	Lê Hương Trà	01CC		280.000		
5	Nguyễn Minh Hà	03CC		300.000		
6	Mai Hải Yến	02CC		220.000		
Tổng lương cơ quan :						

Bảng phụ cấp

Mã ngạch	Hệ số lương	Phụ cấp
03	2,5	150.000
02	3,8	120.000
01	5,5	100.000

Bảng tổng hợp

Mã ngạch	Tổng phụ cấp	Tổng tiền lương
03	?	?
02	?	?
01	?	?

Yêu cầu thực hiện:

1. - Điền thông tin hệ số lương, tiền phụ cấp theo 2 kí tự đầu của mã ngạch và bảng phụ cấp.
2. Chèn thêm cột trách nhiệm bên trái cột tổng lương và tính tiền trách nhiệm như sau:
 - + 100.000 đồng đối với người có hệ số lương $\geq 5,0$;
 - + 70.000 đồng đối với người có hệ số lương $< 5,0$ và $\geq 3,5$;
 - + 50.000 đồng đối với người có hệ số lương $< 3,5$.
3. Dùng chức năng Advanced filter để tạo vùng dữ liệu mới gồm các dòng dữ liệu có lương cơ bản dưới 500.000
4. Sử dụng hàm tính dữ liệu Bảng tổng hợp
5. Sắp xếp Họ tên theo thứ tự tăng dần
6. Thống kê có bao nhiêu công chức có mã ngạch 03

CÁN BỘ RA ĐỀ

CÁN BỘ PHẢN BIỆN

TRƯỞNG BỘ MÔN

Ths. Nguyễn T Kim Anh

Th.s Lê Thị Chi

TS. Lê Chí Luận